TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/QĐ-TA	*Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Ông **Thân Văn Hàm .**

2. *Thư ký phiên họp*: **Trần Thanh Hằng**

Ngày 30/6/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 33/QĐ-TA, ngày 23/6/2026 đối với:

Họ và tên: **Sùng A T**; không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/09/1993; Số căn cước công dân: 011093005554; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nơi cư trú: Bản L, xã N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Tiền án không; Tiền sự: không; Nhân thân: Con ông Sùng Giống C (đã chết) và bà Cháng Thị M.

Người bị đề nghị Sùng A T bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên từ ngày 14/6/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Sùng A K** Chức vụ: Trưởng Công an xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên: bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T thể hiện:

Sùng A T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2024 có nơi cư trú ổn định tại Bản L, xã N, tỉnh Điện Biên. Theo đơn tự nguyện xác định tình trạng nghiện của Sùng A T, ngày 02/6/2026 Trạm Y tế xã Na sang đã trả lời Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý, kết luận: Sùng A T có nghiện ma tuý, loại OPI.

Công an xã Na Sang đã ban hành Thông báo số: 10/TB-CAX, ngày 06/6/2026 về việc thông báo cho Sùng A T đi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 06/6/2026. Tuy nhiên, đến ngày 14/6/2026 Sùng A T vẫn không thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Công an xã Na Sang đã lập biên bản vi phạm số: 10/BB-VPHC, ngày 14/6/2026 về việc không thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Sùng A T.

Tại bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Sùng A T thừa nhận nghiện chất ma túy, loại ma túy sử dụng là OPI, sử dụng bằng hình thức hít; tần suất sử dụng trung bình khoảng 01 02 ngày, dù đã cố gắng từ bỏ ma túy nhiều lần nhưng chưa bỏ được; thời điểm sử dụng ma túy lần đầu là năm 2024, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối là ngày 13/6/2026 (Bút lục số 17).

Tại Biên bản làm việc của Công an xã Na Sang đối với Sùng A T ngày 14/6/2026 thể hiện: Sùng A T hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác định tình trạng nghiện nhưng hết thời hạn mà Sùng A T vẫn không thực hiện vì lý do lên cơn nghiện và bận một số việc gia đình (bút lục số 18).

Ngày 14/6/2026, Công an xã Na Sang ban hành Thông báo số: 10/TB-CAX, về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T. Quá trình lập hồ sơ, Sùng A T đã được thông báo về việc lập hồ sơ và được đọc hồ sơ đúng quy định.

Ngày 14/6/2026 Công an xã Na Sang có văn bản số: 10/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị phát biểu ý kiến: Công an xã Na Sang giữ nguyên quan điểm đề nghị như văn bản số: 10/ĐN-CNBB, ngày 14/6/2026. Sùng A T nghiện ma túy từ năm 2024, bản thân cũng mong muốn cai nghiện ma tuý nên đã tự nguyện đi xác định tình trạng nghiện. Ngày 06/6/2026 Sùng A T được xác định là nghiện ma túy và đã được thông báo thời hạn đi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn quy định Sùng A T vẫn không thực hiện. Với vi phạm nêu trên Sùng A T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Do đó, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Sùng A T đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người bị đề nghị Sùng A T thừa nhận nghiện ma túy lâu năm và đã vi phạm quy định về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Sùng A T không có ý kiến tranh luận, nhất trí đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Công an xã Na Sang. Tuy nhiên Sùng A T có ý kiến đề nghị xem xét thời hạn cai nghiện ở mức 18 tháng vì lý do: Bản thân Sùng A T sau một thời gian được giao vào cơ sở cai nghiện ma túy quản lý Sùng A T đã bước đầu từ bỏ được ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Trình tự, thủ tục lập hồ sơ của cơ quan đề nghị và quá trình thụ lý, giải quyết của Toà án đối với việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T được thực hiện đúng theo quy định. Người bị đề nghị Sùng A T đã được bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Xét thấy có đủ căn cứ pháp lý đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Sùng A T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 20 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên họp. Căn Cứ vào kết quả phân tích tình trạng nghiện ma túy của Sùng A T tại phiên họp. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp, thấy rằng:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã Na Sang đối với Sùng A T đã đảm bảo đúng về thẩm quyền, thời hiệu, thành phần hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị: Sùng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, có nơi cư trú ổn định. Sùng A T sử dụng ma túy với tần suất khoảng 02 02 ngày, thời gian nghiện ma túy kéo dài từ năm 2024 đến nay cho thấy sự lệ thuộc chất ma túy ở mức độ cao. Việc thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, hạn chế khả năng lao động của bản thân Sùng A T mà còn làm giảm sút kinh tế gia đình và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính thấy rằng: Sùng A T chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Trong quá trình lập hồ sơ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính Sùng A T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Sùng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính.

[4] Về mức độ nhận thức của người bị đề nghị: Sùng A T đã thừa nhận nghiện ma túy, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bản thâncũng mong muốn cai nghiện tuy nhiên nhưng không thể tự nguyện từ bỏ chất ma túy. Sùng A T nhất trí với ý kiến của cơ quan đề nghị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Về ý kiến của những người tham gia phiên họp: Tại phiên họp, đại

diện Công an xã Na Sang, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên và bản thân người bị đề nghị đều nhất trí đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T. Các ý kiến của những người tham gia phiên họp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị:

Ngày 06/6/2026 Sùng A T được xác định nghiện ma túy nhưng không thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn quy định. Hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý cai nghiện ma túy. Do đó, có đủ cơ sở để xác định Sùng A T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, Khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung các năm 2020, 2025);

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 3 Điều 44 Nghị định 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứvào các Điều 3, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Khoản 1 điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển, pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay, pháp lệnh trình tự, thủ tục tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân và pháp lệnh chi phí tố tụng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Căn cứ các Điều 7, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/03/2025 quy định về một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Xét thấy Sùng A T đã nghiện ma túy lâu năm và không đủ khả năng để

cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Để Sùng A T cai nghiện ma túy hiệu quả, học tập, rèn luyện và lao động trở thành công dân khỏe mạnh, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** ***(Mười tám)*** tháng, kể từ ngày được giao vào quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, ngày 14/6/2026.

3. Sùng A T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Công an xã Na Sang có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 30/6/2026).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Điện Biên;
- Công an xã Na Sanga Sang;
- UBND xã Na Sang;
- NBĐN: Sùng A Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hàm